TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Thiên Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Duy Thạch.

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: **Ông Phùng Đức Dũng**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023 , tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-DS, ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984 (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thiết C, sinh năm 1983 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày: Ngày 22/8/2003 chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thiết C chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước. Thời gian ban đầu cả hai chung sống hoà thuận và sinh được với nhau 03 người con chung. Do bất đồng quan điểm sống và có nhiều mâu thuẫn nên chị P đã dọn ra ngoài ở, chị P khẳng định đến nay chị và anh C cũng chưa đến cơ quan có

thẩm quyền nào để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên chị P xác định giữa chị và anh C không có quan hệ vợ chồng. Chị P đề nghị Toà án giải quyết tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chị P và anh C sinh được 03 người con là cháu Nguyễn Thiết C, sinh ngày22/9/2003; cháu Nguyễn Thiết D, sinh ngày 27/10/2005; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 22/5/2011. Đối với cháu C hiện đã đủ 18 tuổi nên chị P không có đề nghị gì; đối với cháu D và cháu T hiện chưa đủ 18 tuổi nên chị P đề nghị Toà án tuyên xử giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, còn anh C nuôi dưỡng cháu D. Trong trường hợp nếu anh C có nguyện vọng muốn trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu T và cháu D thì chị P cũng nhất trí.

Về tài sản chung, công nợ: Chị P không đề nghị Toà án giải quyết.

Chị P đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải tranh chấp mà đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn là anh Nguyễn Thiết C trình bày: Anh C và chị P có được tự nguyện tìm hiểu nhau và đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa P, anh chị cũng đã đến UBND xã Lãng Ngâm để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị P về nhà anh ở ngay, trong quá trình chung sống anh chị đã sinh được 03 người con chung, từ khi chung sống đến nay giữa vợ chồng anh luôn hạnh phúc, không có bất kỳ mâu thuẫn nào. Việc chị P làm đơn ly hôn gửi đến Toà án thì anh C cũng không biết lý do tại sao, anh chỉ được biết khi Toà án triệu tập đến làm việc. Đối với việc chị P đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh C không nhất trí vì cho rằng vợ chồng vẫn hoà hợp, chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, nếu chị P nhất quyết ly hôn với anh thì anh C cũng chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, anh và chị P sinh được 03 người con là cháu Nguyễn Thiết C, sinh ngày 22/9/2003; cháu Nguyễn Thiết D, sinh ngày 27/10/2005; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 22/5/2011. Hiện các con đang ở cùng với anh C, trong trường hợp nếu Toà án giải quyết ly hôn thì anh (C) đề nghị Toà án giao các con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao dục các con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh C không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh C không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tuyên xử không công nhận vợ chồng giữa chị và anh C, đề nghị Toà án giải quyết về con chung. Về tài sản chung, công nợ không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh C trình bày: Về quan hệ vợ chồng, anh xác nhận lời khai và lời trình bày của chị P là đúng. Tuy nhiên về vấn đề con chung anh C đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thiết D và cháu Nguyễn Thị T. Vấn đề đóng góp phí tổn nuôi con chung anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án tới khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân, xét thấy giữa chị P và anh C chỉ có quan hệ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết tuyên xử không công nhận vợ chồng của chị P là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung đề nghị giao cháu Dương, cháu T cho anh C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; cháu Ngyễn Thiết C đã đủ 18 tuổi do cháu tự quyết định. Những vấn đề khác các đương sự không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện chị P đề nghị Tòa án giải quyết tuyên xử không công nhận vợ chồng giữa chị và anh C, đề nghị Toà án giải quyết về con chung; thời điểm thụ lý và giải quyết vụ án chị P và anh C đều có mặt tại địa P. Như vậy, việc Toà án nhân dân huyện Gia Bình xác định quan hệ tranh chấp "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" và thụ lý giải quyết vụ án là đúng quan hệ và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P thì chị và anh C chỉ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Lãng Ngâm. Phía anh C thì cho rằng vợ chồng anh khi kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lãng Ngâm nhưng đến tại phiên tòa hôm nay anh không cung cấp được cho Toà án giấy chứng nhận kết hôn. Toà án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Lãng

Ngâm để làm rõ việc anh C, chị P có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lãng Ngâm hay không thì được biết. Theo tra cứu thông tin đăng ký kết hôn tại sổ đăng ký kết hôn năm 2002 đến năm 2005 của các công dân trên địa bàn xã Lãng Ngâm thì không có nội dung thông tin đang ký kết hôn của công dân Nguyễn Thiết C với chị Nguyễn Thị P. Như vậy, đối việc anh C, chị P có đủ điều kiện kết hôn nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó, đối với yêu cầu của chị P đề nghị Toà án tuyên xử không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Thiết C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chị P và anh C sinh được 03 người con chung là cháu Nguyễn Thiết C, sinh ngày 22/9/2003; cháu Nguyễn Thiết D, sinh ngày 27/10/2005 và cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 22/5/2011. Hiện cháu C đã trưởng thành nên việc cháu C ở với bố hay với mẹ là do cháu tự quyết định. Đối với các con chung là cháu D, cháu T thì anh C đề nghị Toà án giao các con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con tới khi con trưởng thành. Phía chị P cũng đề nghị Toà án giao con chung là cháu T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành, tuy nhiên nếu anh C đề nghị được nuôi các con thì chị P cũng đồng ý. Như vậy, đối với nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung của các bên cũng hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của các con là được ở với bố. Do đó, cần giao cho anh Nguyễn Thiết C được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu D, cháu T là phù hợp pháp luật. Chị P được hưởng các quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các bên không đề nghị nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Tài sản chung và công nợ: Chị P và anh C không đề nghị giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 15, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4, điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thiết C.

[2]. Con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thiết C: Giao cháu Nguyễn Thiết D, sinh ngày 27/10/2005 và cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 22/5/2011 cho anh Nguyễn Thiết C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con chung theo quy định của luật hôn nhân và gia đình mà không ai được cản trở.

[3]. Tài sản chung và công nợ: Không xem xét giải quyết.

[4]. Án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm (xác nhận chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0007121 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh).

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- Cục THADS huyện Gia Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thiên Hà